

V/v tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Do điều kiện đi làm xa nên anh T yêu cầu xét xử vắng mặt anh cho đến khi kết

thúc vụ án.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án và triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai đối với chị Trần Thị M nhưng chị M không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Quách Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Trần Thị M. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Chị M có nơi cư trú tại Xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Quách Văn T và chị Trần Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị M vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Quách Văn T và chị Trần Thị M.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Quách Văn T và chị Trần Thị M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 13/12/2010. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên cha mẹ có hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã ly thân khoảng 04 năm nay. Xét thấy, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để anh chị có cơ hội gặp nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Trần Thị M vẫn vắng mặt là không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Quách Văn T được ly hôn với chị Trần Thị M.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Quách Thị Thảo Nhi - sinh ngày 15/7/2011 và Quách Minh Nhựt - sinh ngày 11/8/2016 hiện đang ở với anh T. Khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các cháu đang sống ổn định với anh T và có nguyện vọng tiếp tục với cha khi cha mẹ ly hôn, còn chị M cũng không có ý kiến về yêu cầu nuôi con chung của anh T nên cần giao cháu Nhi và cháu Nhựt cho anh T tiếp tục

nuôi dưỡng là phù hợp, do anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Chị M không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2.4] Về nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do anh T đã dự nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Quách Văn T và chị Trần Thị M.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Quách Văn T về việc ly hôn với chị Trần Thị M.

Về hôn nhân: Anh Quách Văn T được ly hôn với chị Trần Thị M.

Về con chung: Giao các cháu Quách Thị Thảo Nhi - sinh ngày 15/7/2011 và Quách Minh Nhựt - sinh ngày 11/8/2016 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị M không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12/10/2022 anh T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

3. Anh Quách Văn T và chị Trần Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng

nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Tòa án tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *UBND xã T*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi